

Bản án số:09/2019/ DS-ST
Ngày: 06/8/2019
V/v : “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

=====

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Chủ tọa phiên tòa:* Bà L- u Thị Lan

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Ngọt
2. Bà Đặng Thị Thỏa

* *Th- ký phiên tòa:* Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ái Liên- kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số:24/2019/ TLST-DS ngày 08/4/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2019/ QĐXX- ST ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Khu Bán Đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng giám đốc\

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn C- chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Công Đ

Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Bỉm sơn

(Theo giấy ủy quyền ngày 10/5/2019)(Có mặt)

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q- sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

(Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông Vũ Quang Kế- sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2019 và bản tự khai ngày 10/5/2019 đại diện nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày:

Hộ bà Nguyễn Thị Q vay tiền của phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Thị xã B và còn nợ tổng số tiền 87.681.017đ. Trong đó:

Nợ gốc: 58.400.000đ, nợ lãi đến ngày 01/3/2019: 29.281.17đ, bằng các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng: Ngày 12/5/2009, bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 23.800.000đ, chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khế ước nhận nợ số:600000270380121; sử dụng vào mục đích chi phí học tập cho sinh viên Vũ Quốc C; Lãi suất 0,5% tháng; thời hạn trả nợ ngày 16/11/2015. Tổng số tiền khế ước này đến nay là 37.614.749 đồng(Gốc là 23.800.000đ; lãi: 13.814.749đ)

Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không có bảo đảm bằng tài sản theo Quyết định số: 157/2007/QĐ- TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2009, Bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 24.600.000đ, chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khế ước nhận nợ số 6000002700380120, sử dụng vào mục đích chi phí học tập cho sinh viên Vũ Thị Thu T; Lãi suất 0,5% tháng; thời hạn trả nợ ngày 16/8/2015. Tổng số tiền khế ước này đến nay là 40.066.268đ(Gốc: 24.600.000đ, lãi: 15.466.268đ).

Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không có bảo đảm bằng tài sản theo Quyết định số: 157/2007/QĐ- TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ.

Hợp đồng tín dụng: Ngày 30/6/2009 Bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 15.000.000đ, chương trình vay hộ nghèo để sản xuất chăn nuôi. Khế ước nhận nợ số 6000002700381842; sử dụng vào mục đích chăn nuôi; Lãi suất 0,65%; Tổng số tiền khế ước này đến nay là 10.000.000đ(Gốc: 10.000.000đ; lãi: 0 đồng)

Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay chương trình hộ nghèo không có bảo đảm bằng tài sản theo văn bản ố: 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng giám đốc NHCSXH.

Các khoản vay của gia đình bà Nguyễn Thị Q đã quá hạn từ nhiều năm nay nhưng vẫn không thực hiện trả nợ đúng cam kết.

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã B đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức Hội đoàn thể phường, thôn, xóm đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu gia đình bà Q thực hiện cam kết trả nợ nhưng gia đình bà Q vẫn cố tình không thực hiện. Vì vậy, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Thị xã

Bím Sơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết đối với bị đơn phải trả số tiền 87.681.017đ(Trong đó gốc: 58.400.000đ, lãi: 29.281đ.017đ) đối với khoản vay vốn của gia đình tại Ngân hàng chính sách xã hội Thị xã B.

Về phía đại diện bị đơn và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại bản tự khai ngày 12/4/2019 ông Vũ Quang K trình bày:

Từ năm 2007 đến 2010 gia đình ông có vay của ngân hàng chính sách xã hội là 24.000.000đ để nuôi con gái đầu đi học Cao Đẳng. Con trai ông đi học có vay 24.000.000đ trong vòng 3 năm. Gia đình ông vay 10.000.000đ vốn vay hộ nghèo làm hàng bán ở chợ năm tầng. Tổng số tiền gốc là: 58.400.000đ. Hiện tại ông đang phải nuôi con trai học Đại học không được vay vốn sinh viên nên ông khát nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/6/2019 hai bên công nhận hộ gia đình bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Quang K còn nợ của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số nợ gốc là: 58.400.000đ(Năm mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng). Về lãi suất đại diện ngân hàng đề nghị ông K, bà Q phải thu xếp trả nợ lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng thỏa thuận giữa hai bên. Tính đến ngày 18/6/2019 tổng lãi suất là: 33.644.755đ. Về phía đại diện bị đơn không đồng ý trả lãi cho ngân hàng chỉ công nhận còn nợ gốc của ngân hàng là 58.400.000đ

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Phía nguyên đơn đề nghị hộ gia đình ông K, bà Q phải thanh toán số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Tổng số tiền gốc là: 58.400.000đ và lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 31.018.645 đồng. Riêng lãi của số tiền 10.000.000 đồng là 3.257.004 đ ngân hàng đã khoan nợ cho hộ gia đình bà Q nên không yêu cầu hộ gia đình bà Q phải trả khoản lãi này.

Bà Nguyễn thị Q và ông Vũ Quang K công nhận đã vay và nhận tại ngân hàng đủ số tiền gốc là 58.400.000 đ. Bà Quế khai đã thanh toán cho ngân hàng được một số tiền lãi nhưng không rõ là bao nhiêu và không có giấy tờ gì chứng minh, Bà Q, ông K không đồng ý trả khoản lãi của số tiền đã vay cho ngân hàng mà đề nghị ngân hàng xóa bỏ khoản lãi cho gia đình, ông K bà Q sẽ có trách nhiệm trả dần khoản tiền gốc.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th- ký phiên tòa và của ng-ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tr-ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Q, ông Vũ Quang K liên đới thanh toán số nợ gốc cho

ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là 58.400.000đ và lãi tính đến ngày 06/8/2019 là: 31.018.645 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Xét về quan hệ pháp luật: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bism Sơn giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Quang K phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc là 58.400.000đ và lãi phát sinh. Đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự và điều 463/BLDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét về yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đề nghị bà Q, ông K phải có trách nhiệm thanh toán số gốc là 58.400.000đ và lãi suất tính theo ngân hàng tính đến ngày 06/8/2019 là: 31.018.645 đồng. HĐXX thấy yêu cầu của Ngân hàng chính sách yêu cầu bà K, ông Q thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi là hoàn toàn có căn cứ theo đúng hợp đồng hai bên thỏa thuận ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bà Q khai đã trả cho ngân hàng được một số tiền lãi nhưng không có căn cứ gì chứng minh. Vì vậy chấp nhận theo bảng kê theo dõi giao dịch tiền vay mà ngân hàng xuất trình bà Q, ông K phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số nợ gốc là 58.400.000đ và số nợ lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 31.018.645 đồng căn cứ các điều 463, 466 và 468/BLDS .

- **Về án phí:** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Q thuộc diện người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST theo qui định tại điểm đ khoản 1 điều 12/NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26 /Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, khoản 1, 5 điều 466, 468 và điều 357/BLDS. Điểm đ khoản 1 điều 12 /NQ326/2016 qui định về án phí lệ phí tòa án và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam buộc bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Quang K phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số nợ gốc là 58.400.000đ và số nợ lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 31.018.645 đồng. Tổng cộng là 89.418.645 đồng(Tám mươi chín triệu, bốn trăm mười tám ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) cả gốc và lãi.

. - **Án phí Dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Q không phải nộp án phí DSST.

Khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn đề nghị thi hành án, nếu Bà Q, ông K không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất bằng 10%/năm của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian ch□a thi hành án.

Tr□ờng hợp Bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị c□ỡng chế theo quy định tại điều 6,7,7a và điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn , bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2019.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã B;
- Đ-ơng sự;
- Giám đốc án;
- THA Dân sự TX Bm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L- u Thị Lan

